

TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO ĐA CHIỀU THÔNG QUA TÍN DỤNG ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ VIỆC LÀM TẠI HUYỆN NGUYỄN BÌNH¹ (CŨ), TỈNH CAO BẰNG

ThS. Phạm Hồng Nhung

Trường Đại học Lao động - Xã hội

phn.uls@gmail.com

Tóm tắt: Giảm nghèo đa chiều là một tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển của địa phương khi phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới. Đây là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước trong tiến trình lãnh đạo Cách mạng Việt Nam. Bài viết này tập trung phân tích thực trạng tổ chức thực hiện hỗ trợ giảm nghèo đa chiều thông qua tín dụng ưu đãi và việc làm tại huyện Nguyễn Bình (cũ), tỉnh Cao Bằng. Nguyễn Bình (cũ) là huyện nghèo thuộc tỉnh Cao Bằng, cơ sở hạ tầng còn yếu, trình độ sản xuất thấp, thường xuyên chịu tác động của thiên tai, khiến quá trình xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong việc thực hiện tiêu chí nghèo đa chiều. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phân tích tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu cá nhân và quan sát thực địa. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động tổ chức thực hiện giảm nghèo đa chiều tại địa bàn nghiên cứu đã được triển khai đầy đủ các nội dung song kết quả đạt được còn hạn chế, nguyên nhân từ cả yếu tố chủ quan và khách quan. Từ những tồn tại được phát hiện, tác giả đã đề xuất khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, đẩy nhanh việc hoàn thành tiêu chí nghèo đa chiều trên địa bàn.

Từ khóa: Giảm nghèo đa chiều, hỗ trợ việc làm, tín dụng ưu đãi, Cao Bằng.

EXECUTING MULTIDIMENSIONAL POVERTY REDUCTION VIA PREFERENTIAL CREDIT AND EMPLOYMENT SUPPORT IN NGUYEN BINH DISTRICT (FORMER ADMINISTRATIVE UNIT), CAO BANG PROVINCE

Abstract: The reduction of multidimensional poverty serves as a crucial benchmark for assessing the development of a locality in its pursuit of new rural standards. This initiative represents a significant and ongoing policy of both the Party and the State in guiding the Vietnamese Revolution. This article aims to analyze the current status of organizing and implementing support for multidimensional poverty reduction through preferential credit and employment initiatives in Nguyen Binh district (former administrative unit), Cao Bang province. Nguyen Binh district (former administrative unit), a district in Cao Bang province, faces challenges such as inadequate infrastructure, low production capabilities, and frequent natural disasters, which complicate the establishment of a new rural area,

¹ Nguyễn Bình là tên địa danh cũ trước khi sáp nhập theo hành chính 2 cấp

particularly in relation to the multidimensional poverty criterion. The research methodologies employed include document analysis, surveys utilizing questionnaires, in-depth individual interviews, and field observations. The findings indicate that the efforts to implement multidimensional poverty reduction in the area under study have encompassed all essential components; however, the outcomes remain limited due to both subjective and objective factors. In light of the identified deficiencies, the author has put forth recommendations aimed at enhancing the effectiveness of implementation and expediting the attainment of multidimensional poverty criteria in the region.

Keywords: Multidimensional poverty reduction, employment support, preferential credit, Cao Bang.

Mã bài báo: JHS - 307

Ngày nhận bài sửa: 30/8/2025

Ngày nhận bài: 23/04/2025

Ngày duyệt đăng: 20/12/2025

Ngày nhận phản biện: 15/5/2025

1. Mở đầu

Tiêu chí nghèo đa chiều giữ vai trò quan trọng trong quá trình hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam, bởi nó phản ánh đầy đủ mức độ thiếu hụt của người dân, không chỉ ở khía cạnh thu nhập mà còn ở các chiều cạnh thiết yếu như giáo dục, y tế, điều kiện nhà ở, nước sạch và khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản. Trong xây dựng nông thôn mới, giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều không chỉ là một chỉ tiêu kinh tế mà còn là thước đo về mức độ phát triển xã hội, mức độ tiếp cận các dịch vụ công và cơ hội phát triển của người dân. Nếu chỉ tập trung vào tiêu chí thu nhập, nguy cơ tái nghèo vẫn cao do thiếu hụt về y tế, giáo dục, cơ sở hạ tầng và kỹ năng sinh kế. Tiếp cận đa chiều giúp các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển cân bằng, đồng bộ giữa các lĩnh vực, đảm bảo tính bền vững trong kết quả giảm nghèo. Hơn nữa, tiêu chí nghèo đa chiều còn gắn liền với mục tiêu bao trùm của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đó là nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người dân. Vì vậy, giảm nghèo đa chiều là nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện đầu tiên trong quá trình xây dựng nông thôn mới của bất kỳ địa phương nào.

Huyện Nguyên Bình (cũ) nằm ở phía nam của tỉnh Cao Bằng, nằm cách thành phố Cao Bằng khoảng 40 km về hướng tây, là một trong những huyện nghèo, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng kém phát triển, trình độ sản xuất chưa cao, giá trị tăng thêm bình quân đầu người đạt thấp. Huyện còn thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi lũ lụt, thiên tai. Vì vậy, công tác giảm nghèo đa chiều để hoàn thành tiêu chí này trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn. Với cách tiếp cận là một tiêu chí trong bộ tiêu chí đánh giá xã nông thôn mới, bài viết này phân tích thực trạng tổ chức thực hiện giảm nghèo đa chiều thông qua tín dụng ưu đãi và hỗ trợ việc làm tại huyện Nguyên Bình (cũ), tỉnh Cao Bằng nhằm phát hiện những tồn tại, rào cản khi triển khai tại địa

bàn. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức thực hiện giảm nghèo đa chiều nhằm hướng tới đạt được tiêu chí này trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại huyện Nguyên Bình (cũ), tỉnh Cao Bằng.

2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Khái niệm nghèo đa chiều

Nghèo đa chiều là cách tiếp cận đo lường nghèo đói dựa trên nhiều khía cạnh thiếu hụt cơ bản của con người, thay vì chỉ dựa vào mức thu nhập. Khái niệm này xem xét sự thiếu hụt về các nhu cầu thiết yếu để đảm bảo chất lượng cuộc sống tối thiểu, bao gồm các chiều cạnh như: việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, tiếp cận thông tin và dịch vụ viễn thông. 6 dịch vụ xã hội cơ bản này được đánh giá qua 12 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt.

Theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, chuẩn nghèo đa chiều hiện hành ở Việt Nam giai đoạn 2022-2025 như sau: Khu vực nông thôn: thu nhập bình quân đầu người $\leq 1.500.000$ đồng/tháng và thiếu hụt từ 3 chỉ số trở lên trong 12 chỉ số trên. Khu vực thành thị: thu nhập bình quân đầu người $\leq 2.000.000$ đồng/tháng và thiếu hụt từ 3 chỉ số trở lên trong 12 chỉ số trên.

Tiêu chí nghèo đa chiều

Căn cứ Quyết định số: 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao; Căn cứ Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực lao động, xã hội trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 của Văn phòng Quốc gia giảm nghèo (Ban hành

kèm theo công văn số 1298/LĐTBOXH-VPQGGN ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới về

tiêu chí “nghèo đa chiều” là xã có tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm dưới mức chỉ tiêu theo vùng, cụ thể:

Bảng 1. Chỉ tiêu nghèo đa chiều theo vùng

Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng						
	Trung du miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	13,0%	1,5%	6,5%	5,0%	8,5%	0,5%	4,0%

Nguồn: Công văn số 1298/LĐTBOXH-VPQGGN ngày 26 tháng 4 năm 2022

Như vậy, với địa bàn nghiên cứu là huyện Nguyên Bình (cũ), tiêu chí nghèo đa chiều đạt khi huyện có tỷ lệ hộ nghèo dưới 13,0%.

Khái niệm giảm nghèo đa chiều

Giảm nghèo đa chiều là quá trình thực hiện các chính sách, giải pháp và hoạt động nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống và tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, qua đó giúp họ thoát khỏi tình trạng thiếu thốn về vật chất và tinh thần. Giảm nghèo đa chiều không chỉ giới hạn ở việc nâng thu nhập vượt ngưỡng nghèo mà còn hướng tới việc giảm thiểu những thiếu hụt đa chiều về y tế, giáo dục, nhà ở, việc làm, thông tin, nước sạch và vệ sinh.

Mục tiêu nghiên cứu của bài viết là phân tích thực trạng tổ chức thực hiện giảm nghèo đa chiều thông qua tín dụng ưu đãi và hỗ trợ việc làm tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức thực hiện giảm nghèo đa chiều, hướng tới đạt được tiêu chí này trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa bàn khảo sát.

2.2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề về giảm nghèo nói chung và giảm nghèo thông qua tín dụng ưu đãi, tạo việc làm được đề cập đến khá nhiều trong các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước.

Sách của Abhijit và cộng sự (2011) đã đưa ra một quan điểm trung dung giữa các giải pháp hoàn toàn dựa vào thị trường để giải quyết nghèo đói toàn cầu và “các kế hoạch phát triển lớn”. Các tác giả giúp hiểu cách mà người nghèo thực sự suy nghĩ và đưa ra quyết định về các vấn đề như giáo dục, chăm sóc sức khỏe, tiết kiệm, khởi nghiệp và nhiều vấn đề khác. Dựa vào các thí nghiệm ngẫu nhiên, tác giả phân tích hiệu quả của các chính sách giảm nghèo, trong đó có tín dụng vi mô và đào tạo nghề,

từ đó đề xuất giải pháp dựa trên bằng chứng để nâng cao thu nhập, giảm thất nghiệp hiệu quả hơn, đồng thời rút ra một số bài học đơn giản nhưng sâu sắc, và tin rằng những thay đổi nhỏ có thể mang lại tác động lớn.

Bài viết của Schroeder (2020) đã đánh giá tác động của quy mô vay tín dụng vi mô (đặc biệt từ Grameen Bank và các tổ chức tương tự) lên mức tiêu dùng bình quân đầu người của hộ gia đình tại Bangladesh. Kết quả nghiên cứu cho thấy mối quan hệ giữa lượng vốn vay và tiêu dùng đầu người: khi tăng 1% lượng vốn vay, tiêu dùng bình quân đầu người tăng khoảng 0,18-0,21. Như vậy, mức tiêu dùng hộ gia đình tăng theo quy mô vay. Nghiên cứu này có thể rút ra một số bài học quan trọng cho công tác giảm nghèo, đặc biệt là trong việc thiết kế và triển khai chương trình tín dụng vi mô, như sau: Vốn vay nhỏ vẫn có tác động đáng kể đến đời sống hộ nghèo; Tín dụng vi mô nên được xem là công cụ hỗ trợ tiêu dùng - không chỉ sản xuất; Mở rộng tín dụng cần đi kèm nâng cao khả năng hấp thụ vốn. Nghĩa là, không phải hộ nào cũng sử dụng vốn hiệu quả như nhau, do đó, cần lồng ghép tín dụng với đào tạo kỹ năng, tư vấn tài chính, hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao năng lực sử dụng vốn, nhất là ở nhóm nghèo nhất.

Nghiên cứu của Madhav, P.K và Roshan, S.S (2024) đã đề cập đến vấn đề sự phát triển cơ sở hạ tầng không đầy đủ ở khu vực nông thôn. Đề tài đã chỉ ra nguyên nhân dẫn đến sự chậm trễ trong các công trình dự án, sự hiểu biết toàn diện về sự chậm trễ trong xây dựng và thực hiện các chiến lược giảm thiểu hiệu quả. Khuyến nghị được tác giả đưa ra là cần thực hiện các phân tích quy mô quốc gia để có được cái nhìn tổng quát về những hạn chế, tìm nguyên nhân và giải pháp khắc phục. Kết quả này gợi ý cho nhóm nghiên cứu trong việc phát hiện nguyên nhân vấn đề và các giải pháp đưa ra cần dựa trên đánh giá tổng thể.

Luận văn thạc sĩ của Châu (2009) đã đánh giá tác động của các chương trình tín dụng ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội đến tỷ lệ hộ nghèo tại địa phương vùng núi. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra: Vốn vay hỗ trợ đầu tư chăn nuôi, trồng trọt, đã giúp nhiều hộ cải thiện sản xuất, giảm nghèo dần. Luận văn ghi nhận hiệu quả rõ rệt trong các mô hình kinh tế hộ gia đình sử dụng vốn vay để phát triển sản xuất, hướng tới giảm tỷ lệ nghèo tại huyện Vị Xuyên.

Luận án tiến sĩ của Bình (2020) đã phân tích các giải pháp giảm nghèo bền vững tại Hà Nội, trong đó có chương trình tạo việc làm cho người nghèo, sinh viên, lao động chưa có việc làm. Giải pháp cần tập trung hỗ trợ đào tạo nghề kỹ thuật, tạo việc làm địa phương, hỗ trợ vay vốn nhưng gắn với thị trường lao động thực tế. Cần phối hợp giữa cấp chính quyền và tổ chức đào tạo - doanh nghiệp để đạt hiệu quả lâu dài.

Luận án tiến sĩ “Chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động Việt Nam trở về từ nước ngoài” của Yến (2020) đã đánh giá các chính sách hỗ trợ người lao động Việt Nam khi hồi hương sau xuất khẩu lao động, đặc biệt tạo việc làm bền vững. Các chính sách này có tác động tích cực trong việc giúp lao động tìm việc làm ổn định, tăng thu nhập và giảm tỷ lệ bỏ trốn ở nước ngoài; tác động mạnh nhất khi kết hợp đào tạo, tư vấn nghề và hỗ trợ vốn.

Luận án tiến sĩ của Hong (2022) gồm 04 nghiên cứu chính, với mục tiêu khám phá xem tín dụng vi mô có giúp giảm nghèo và tăng cường quyền lực cho phụ nữ hay không. Nghiên cứu mới sử dụng khảo sát toàn quốc ở Việt Nam, nhằm đánh giá tác động thực tế của tín dụng vi mô đến quyền lực và phúc lợi của phụ nữ. Nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng yếu cho thấy tín dụng vi mô cải thiện phúc lợi gia đình, đặc biệt là phúc lợi của phụ nữ. Kết quả cũng cho thấy tín dụng vi mô có khả năng hỗ trợ trao quyền nếu thiết kế đúng, nhưng

hiệu quả còn giới hạn và phụ thuộc nhiều vào ai là người nhận vốn. Nếu khoản vay được trao cho phụ nữ, tác động đến sự trao quyền (empowerment) là có, nhưng rất nhỏ.

Những công trình nghiên cứu trong và ngoài nước và nguồn tư liệu để nhóm nghiên cứu tham khảo, gợi suy nghĩ giải pháp phục vụ mục tiêu nghiên cứu của mình.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài “Thực trạng tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng” do TS. Phạm Hồng Trang làm chủ nhiệm, tác giả là thư ký. Theo đó, các phương pháp nghiên cứu được sử dụng gồm: Phân tích tài liệu, so sánh, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu cá nhân. Nghiên cứu thực hiện 150 bảng hỏi chia đều cho 3 xã Yên Lạc, Vũ Minh, Ca Thành (mỗi xã 50 bảng hỏi). Đối tượng khảo sát là người dân tại 3 xã được hưởng lợi từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nói chung và hưởng lợi từ việc thực hiện tiêu chí nghèo đa chiều nói riêng. Phỏng vấn sâu với 7 cán bộ phụ trách và liên quan đến thực hiện chương trình. Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp xử lý số liệu. Mức độ hài lòng của đối tượng khảo sát được đánh giá theo thang Likert với 5 mức và quy ước về cho điểm như sau: (1) Hoàn toàn không hài lòng, (2) Không hài lòng, (3) Bình thường, (4) Hài lòng, (5) Rất hài lòng. Điểm trung bình từ mức tối đa là 5,0 - rất hài lòng đến điểm tối thiểu là 1,0 - hoàn toàn không hài lòng.

4. Kết quả nghiên cứu

Vũ Minh, Yên Lạc, Ca Thành là 3 xã nông thôn, có tỷ lệ hộ nghèo cao và chưa đạt chuẩn nông thôn mới. Đặc điểm về nhân khẩu của các hộ nghèo và cận nghèo tại 3 xã được nhóm nghiên cứu tổng hợp như sau:

Bảng 2. Quy mô hộ nghèo, cận nghèo trên tổng dân số các xã

	Số hộ toàn xã	Số nhân khẩu xã	Hộ nghèo Năm 2024	Hộ cận nghèo Năm 2024
Vũ Minh	811	3.739	Đầu năm: 204	Đầu năm: 192
			Cuối năm: 182 (22,44%)	Cuối năm: 160 (19,73%)
Yên Lạc	221	1.156	Đầu năm: 145	Đầu năm: 38
			Cuối năm: 135 (61,09%)	Cuối năm: 46 (20,81%)
Ca Thành	679	3.446	Đầu năm: 423	Đầu năm: 202
			Cuối năm: 417 (61,41%)	Cuối năm: 221 (32,55%)

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo của UBND huyện Nguyên Bình, 2024

Số liệu trên cho thấy qua những nỗ lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo của 3 xã được khảo sát tại huyện Nguyên Bình (cũ) đã giảm so với thời điểm đầu năm 2024. Cụ thể, hiện tại (tính đến hết tháng 12 năm 2024), tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo tại xã Ca Thành là cao nhất (61,41% hộ nghèo và 32,55% hộ cận nghèo) so với tổng số hộ trên toàn xã. Xã Vũ Minh có tỷ lệ giảm nghèo tốt nhất với 22,44% hộ nghèo (giảm 22 hộ so với đầu năm) và 19,73% hộ cận nghèo (giảm 32 hộ so với đầu năm). Mặc dù số lượng hộ nghèo tại xã Yên Lạc đã giảm được 10 hộ so với đầu năm 2024 (còn 135 hộ, chiếm 61,09%) song những hộ nghèo này chưa thoát hẳn nghèo mà chuyển thành hộ cận nghèo, do đó tỷ lệ hộ cận nghèo của xã Yên Lạc bị tăng lên vào cuối năm 2024. Một đặc điểm về hộ nghèo, cận nghèo ở 3 xã Vũ Minh, Yên Lạc, Ca Thành là những hộ gia đình này đều là người dân tộc. Người nghèo thuộc dân tộc thiểu số sẽ có thêm những khó khăn nhất định khi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, giảm nghèo, tiến tới đạt chuẩn nông thôn mới.

Theo Báo cáo số 919 /BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Nguyên Bình (cũ), thiếu vốn, thiếu kỹ năng và kiến thức lao động, sản xuất chiếm tỷ lệ cao nhất trong tất cả các nguyên nhân dẫn tới tình trạng nghèo ở huyện Nguyên Bình (cũ). Hoạt động tổ chức thực hiện tiêu chí về nghèo đa chiều được khảo sát trên 02 nội dung là tín dụng ưu đãi (cho vay vốn lãi suất thấp) và việc làm bền vững.

4.1. Hoạt động giảm nghèo đa chiều thông qua tín dụng ưu đãi

Hỗ trợ vay vốn ưu đãi là những hoạt động cụ thể của các chủ thể có trách nhiệm nhằm tăng cường sự tiếp cận của hộ nghèo và hộ cận nghèo tới nguồn vốn tín dụng với lãi suất thấp để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập hướng tới thoát nghèo bền vững. Để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi hiệu quả, cần thực hiện tổng hợp các hoạt động gồm: Phổ biến chính sách; điều tra nắm bắt nhu cầu vay vốn của đối tượng; hướng dẫn thủ tục, giải đáp thắc mắc về thủ tục vay vốn; tư vấn mức vay, mục đích vay; Hướng dẫn kỹ thuật, cách sản xuất, kinh doanh; kết nối người vay tới các dịch vụ phù hợp trong quá trình họ tổ chức sản xuất và luôn giám sát quá trình

sử dụng vốn để có can thiệp kịp thời, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả.

Chủ thể có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo huyện Nguyên Bình là các cán bộ địa phương, cụ thể là: Công chức văn hóa - xã hội, cán bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cán bộ các hội, đoàn thể (hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh), cán bộ của tổ chức cho vay (ngân hàng, tổ tiết kiệm và vay vốn) và cán bộ thôn, xóm. Những chủ thể này sẽ hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo vay vốn theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Qua khảo sát thực tế, đề tài tập trung nghiên cứu sự tham gia của một số chủ thể có tương tác, hỗ trợ trực tiếp nhất đến người dân.

Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập để thực hiện tín dụng ưu đãi với người nghèo và các đối tượng chính sách trên cơ sở tổ chức xã hội không vì mục đích lợi nhuận, được Nhà nước đảm bảo khả năng thanh toán. Việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện theo phương thức ủy thác cho các tổ chức tín dụng, tổ chức - chính trị - xã hội theo hợp đồng ủy thác hoặc trực tiếp cho vay đến người vay. Việc cho vay đối với hộ nghèo căn cứ vào kết quả bình xét của Tổ tiết kiệm và vay vốn - một tổ chức do các tổ chức chính trị - xã hội hoặc cộng đồng dân cư tự nguyện thành lập trên địa bàn hành chính của xã, được ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận bằng văn bản.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, có 150/150 người được phỏng vấn trả lời là “có biết đến chính sách vay vốn lãi suất thấp của Nhà nước”, chiếm tỷ lệ 100%. Như vậy, thông tin về chính sách có độ bao phủ toàn diện. Hoạt động hỗ trợ vay vốn tín dụng là rất cần thiết cho những hộ nghèo, gia đình khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi nhưng làm thế nào để đồng vốn được sử dụng tốt, sinh lợi, cải thiện kinh tế cho người vay còn quan trọng hơn. Vì vậy, các hoạt động hỗ trợ vay vốn ưu đãi phải bao gồm cho vay vốn với lãi suất thấp kèm theo sự hỗ trợ nâng cao nhận thức, giáo dục cho người dân biết cách chi tiêu hợp lý, xây dựng cho họ mục tiêu phấn đấu, kế hoạch sản xuất để nguồn vốn được vay không bị đầu tư sai chỗ. Khi được hỏi về việc các hoạt động hỗ trợ khi vay vốn ưu đãi có được thực hiện tại địa phương hay không, câu trả lời thu được như sau:

Bảng 3. Các hoạt động hỗ trợ vay vốn được thực hiện tại huyện Nguyên Bình (cũ)

Hoạt động hỗ trợ vay vốn	Không thực hiện (%)	Không rõ (%)	Có thực hiện (%)
Tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng ưu đãi	0	0	100,0
Nắm bắt nhu cầu vay vốn	0	12,7	87,3
Được tư vấn mức vay, mục đích vay	0	23,3	76,7
Hướng dẫn, giải đáp về thủ tục vay vốn	0	15,3	84,7
Hướng dẫn kỹ thuật, cách sản xuất, kinh doanh	14,0	22,0	64,0
Kết nối tới dịch vụ hỗ trợ phù hợp trong quá trình tổ chức sản xuất	54,0	25,3	20,7
Giám sát quá trình sử dụng vốn vay	5,3	35,4	59,3

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài của Trang (2025)

Bảng tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy, các hoạt động hỗ trợ được thực hiện khá tốt, nhiều hộ gia đình đã được hưởng lợi là: Tuyên truyền, phổ biến chính sách, nắm bắt nhu cầu vay vốn, hướng dẫn thủ tục vay vốn. Đây là những công việc cần phải tiến hành đầu tiên khi thực hiện vay vốn. Do đó, tỷ lệ hộ gia đình nhận được hỗ trợ này cao là điều dễ hiểu. Sau khi được tư vấn, các hộ gia đình sẽ hiểu được gia đình mình có thuộc đối tượng được vay ưu đãi hay không, cần phải chuẩn bị những thủ tục gì để được vay. Việc xác định kế hoạch vay để làm gì, làm thế nào để vốn vay sinh lời, vay bao nhiêu là đủ là công việc khá khó khăn với những gia đình thuộc diện dân tộc thiểu số ở 3 xã Vũ Minh, Yên Lạc, Ca Thành. Vì vậy, các cán bộ đoàn thể, hội, cán bộ chính sách đã tiến hành tư vấn, hỗ trợ người dân. Tuy nhiên, do nhiều người có tâm lý dè dặt, ngại hỏi và mặt khác số lượng cán bộ còn mỏng nên hoạt động này có tỷ lệ người cho là có thực hiện chiếm 76,7%, tỷ lệ không rõ có thực hiện hay không là 23,3%. Đáng lưu ý là hoạt động kết nối tới dịch vụ hỗ trợ trong quá trình tổ chức sản xuất, sử dụng vốn vay chưa được đánh giá tốt: Chỉ có 20,7% người được hỏi cho rằng các cán bộ có thực hiện hoạt động này, 25,3% không rõ và có tới 54,0% cho rằng hoạt động này không được thực hiện ở địa phương. Hoạt động giám sát được nhận định ở mức trung bình (59,3% ý kiến cho rằng có thực hiện).

Anh N.T, đại diện tổ chức cho vay chia sẻ: “Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nguyên Bình đã phối

hợp tốt với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện trong tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội”. Thông qua tổ giao dịch xã, nhiều hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được tiếp cận với nguồn vốn, được hướng dẫn cách thức vay và cách sử dụng đồng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

Quá trình hỗ trợ người dân vay vốn ưu đãi luôn có sự tham gia của các chủ thể ở địa phương. Kết quả phỏng vấn sâu cán bộ địa phương cho thấy mức độ tham gia trực tiếp hỗ trợ người dân vay vốn ở mỗi xã có đôi chút khác biệt. Chẳng hạn tại xã Ca Thành, cán bộ tổ chức cho vay đóng vai trò tích cực, thường xuyên nhất trong hỗ trợ hộ nghèo vay vốn, trong khi tại xã Vũ Minh, Yên Lạc, vai trò của cán bộ tổ chức cho vay ở vị trí số 2. Cán bộ thôn, xóm tại xã Ca Thành có mức độ tham gia bình thường nhưng tại xã Vũ Minh là tích cực nhất. Cán bộ Hội Phụ nữ tại xã Ca Thành được đánh giá có mức độ hỗ trợ trung bình, sau cán bộ hội nông dân, đoàn thanh niên, cán bộ thôn xóm và ngân hàng. Tuy nhiên, ở xã Vũ Minh hội phụ nữ lại đóng vai trò khá tích cực. Mặc dù có đôi chút khác biệt trong nhận định cá nhân, kết quả điều tra bằng bảng hỏi cho thấy có sự nhất quán trong đánh giá của người dân về mức độ tích cực của các chủ thể hỗ trợ chương trình tín dụng ưu đãi. Khi được đề nghị: “Ông/bà đánh giá về mức độ thường xuyên tham gia hỗ trợ trực tiếp của các cán bộ/tổ chức sau đây trong chương trình vay vốn ưu đãi”, kết quả thu được như sau:

Bảng 4. Mức độ tham gia của các chủ thể thực hiện hỗ trợ vay vốn ưu đãi ở huyện Nguyên Bình (cũ)

TT	Chủ thể thực hiện hỗ trợ vay vốn giảm nghèo		Không hỗ trợ	Ít khi hỗ trợ	Bình thường	Hỗ trợ khá thường xuyên	Hỗ trợ rất thường xuyên
1	Cán bộ chính sách (Văn hóa - xã hội, Nông nghiệp và PTNT)	Số hộ	0	27	109	14	0
		Tỷ lệ	18,0		72,7	9,3	
2	Cán bộ tổ chức cho vay	Số hộ	0	16	107	25	2
		Tỷ lệ	10,7		71,3	18	
3	Cán bộ hội phụ nữ	Số hộ	4	7	89	44	6
		Tỷ lệ	7,4		59,3	33,3	
4	Cán bộ hội nông dân	Số hộ	2	5	83	52	8
		Tỷ lệ	4,6		55,3	40,1	
5	Cán bộ đoàn thanh niên	Số hộ	0	13	24	68	45
		Tỷ lệ	8,7		16,0	75,3	
6	Cán bộ thôn, xóm	Số hộ	11	9	63	47	20
		Tỷ lệ	13,3		42,0	44,7	
7	Khác (bạn, người thân, hàng xóm, hội cựu chiến binh)	Số hộ	26	61	63	0	0
		Tỷ lệ	58,0		42,0	0	

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài của Trang (2025)

Qua bảng tổng hợp trên, các chủ thể có những hỗ trợ trực tiếp, thường xuyên “có mặt” hỗ trợ người dân tiếp cận và thụ hưởng các chế độ ưu đãi khi vay vốn phát triển sản xuất, giảm nghèo là cán bộ đoàn thanh niên (75,3% ý kiến cho rằng hỗ trợ thường xuyên và rất thường xuyên), cán bộ thôn xóm (44,7%) và cán bộ hội nông dân (40,1%). Sự hỗ trợ trực tiếp từ cán bộ tổ chức cho vay được đánh giá ở mức độ trung bình (71,3%). Cán bộ hội phụ nữ cũng giữ vai trò khá tích cực trong việc gặp gỡ, hỗ trợ trực tiếp người vay vốn là hội viên của mình. Cán bộ chính sách được nhận định

mức độ tham gia trung bình với 72,7% ý kiến song cũng có tới 18,0% ý kiến cho rằng không hoặc ít khi hỗ trợ. Bên cạnh các chủ thể trên, kết quả điều tra cho thấy cán bộ hội cựu chiến binh cũng khá thường xuyên tham gia hỗ trợ hội viên trong nỗ lực giảm nghèo. Một số ít ý kiến khác cho rằng, có nhận được hỗ trợ từ họ hàng, hàng xóm, bạn bè... khi tham gia tín dụng ưu đãi. Những hỗ trợ này bao gồm: Thông báo, giải thích, tư vấn các chương trình vay. Khi được hỏi về mức độ hài lòng với hoạt động vay vốn ưu đãi, kết quả thu được như sau:

Bảng 5. Mức độ hài lòng của người lao động về hoạt động hỗ trợ vay vốn ưu đãi

TT	Các nội dung hỗ trợ vay vốn ưu đãi	Điểm trung bình	Xếp hạng
1	Được phổ biến chính sách, chế độ	3,64	1
2	Nắm bắt nhu cầu vay vốn	3,43	2
3	Được tư vấn mức vay, mục đích vay	2,87	4
4	Hướng dẫn, giải đáp về thủ tục vay vốn	3,20	3
5	Hướng dẫn kỹ thuật, cách sản xuất, kinh doanh	2,62	6
6	Kết nối tới dịch vụ hỗ trợ phù hợp trong quá trình tổ chức sản xuất	1,91	7
7	Giám sát quá trình sử dụng vốn vay	2,69	5

Nguồn: Số liệu tổng hợp của nhóm nghiên cứu, 2025

Theo kết quả trên, hoạt động hỗ trợ được người dân đánh giá cao nhất là “phổ biến chính sách, chế độ” với điểm trung bình 3,64, tiếp đến là “nắm bắt nhu cầu vay vốn” với 3,43 điểm. Đây là hai hoạt động thường đi liền với nhau và được thực hiện đều đặn ít nhất mỗi tháng 1 lần bởi các cán bộ tín dụng, cán bộ địa phương. Việc

hướng dẫn, giải đáp về thủ tục vay vốn là cần thiết, song thực tế nhiều hộ gia đình còn e ngại, chưa chủ động đề xuất, mặt khác lực lượng cán bộ hỗ trợ còn mỏng nên mức độ hài lòng của người dân về hoạt động này ở mức trung bình cao (3,2/5 điểm). Hoạt động tư vấn mức vay, mục đích vay cũng gặp phải rào cản tương tự nên

điểm đánh giá ở mức trung bình (2,87 điểm). Đáng chú ý là hoạt động kết nối tới dịch vụ hỗ trợ phù hợp hiện nay ở địa phương chưa thực hiện tốt, mức điểm hài lòng chỉ 1,91/5 điểm. Kết quả phỏng vấn sâu cán bộ địa phương cũng cho thấy kết quả tương tự.

Hoạt động hướng dẫn kỹ thuật, cách thức làm ăn có vai trò quan trọng, quyết định thành công của chương trình vay vốn bởi vì đa phần người dân nghèo, cận nghèo ở huyện Nguyên Bình có trình độ dân trí thấp, lạc hậu. Tuy nhiên, mức độ hài lòng của người dân về hoạt động này chỉ ở mức trung bình thấp (2,62 điểm). Kết quả phỏng vấn sâu của nhóm nghiên cứu cho thấy mặc dù tình hình thực hiện hỗ trợ hướng dẫn người dân “làm ăn” ở mỗi xã là không đồng đều, có xã làm chưa tốt, có xã làm khá hơn nhưng nhìn chung vẫn chỉ ở mức trung bình thấp. Chị V.T.B, cán bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn giải thích: “Đơn vị hướng dẫn bà con cách sản xuất, làm ăn là Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và công chức xã, song do số lượng cán bộ còn mỏng, địa hình đi lại khó khăn nên còn chưa đáp ứng được nhu cầu bà con”. Thực trạng này đặt ra yêu cầu về tăng cường công tác hướng dẫn, trợ giúp trực tiếp người dân phát triển sinh kế, chuyển giao khoa học kỹ thuật, phương pháp sản xuất.

Tính đến ngày 31/5/2024, phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nguyên Bình đã giải ngân 71 tỷ 512 triệu đồng cho 929 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn để phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống, nâng tổng dư nợ các chương trình tín dụng lên 399 tỷ 423 triệu đồng, hoàn thành 53% kế hoạch tăng trưởng được giao. Trong quý IV/2024 nguồn vốn tín dụng chính sách đã cho 2.030 lượt hộ vay vốn với số tiền 145.397 triệu đồng, trong đó cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo 843 hộ số tiền 56 tỷ 621 triệu đồng. “Qua kiểm tra các hộ vay vốn sử dụng vào mục đích chăn nuôi trâu, bò sinh sản, mua sắm các máy móc nông cụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, trồng cây công nghiệp, cây dược liệu nâng cao mức sống hộ gia đình, xây dựng nhà ở xóa nhà tạm nhà dột nát... thông qua nguồn vốn của ngân hàng chính sách đã có nhiều tác động tích cực đến đời sống của các hộ vay, giảm tỷ lệ thất nghiệp, góp phần vào công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và an sinh xã hội, phát triển kinh tế tại địa phương” - chị V.T.B cho biết.

Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ, nhiều hộ nghèo mạnh dạn vay vốn, phát triển sản xuất thì vẫn còn những hộ dân quá trông chờ vào việc hỗ trợ hoàn toàn của Nhà nước, dẫn đến tình trạng ỷ lại, mong Nhà nước cấp hoàn toàn tiền mua vật nuôi. Anh N.V.K, cán bộ đoàn thanh niên xã chia sẻ: “Có đoàn viên hỏi tôi là

tại sao giúp dân xóa đói giảm nghèo mà không cho hẳn con bò, con lợn lại còn bắt dân vay tiền mua làm gì?”, hay: “Giống cây, phân bón thì cũng chỉ được cấp mỗi một vụ, tưởng cho con giống, vật nuôi thì phải cho đủ tiền để mua chứ, mình nghèo không có tiền, vay vốn về thì cũng làm sao mà trả được”. Tồn tại này đặt ra yêu cầu các cán bộ, hội viên ở cơ sở cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để giúp người dân thay đổi cách nghĩ, từ đó phát huy sức mạnh của chính họ trên con đường thoát nghèo bền vững.

Mặt khác, về phía cán bộ địa phương cũng có những hạn chế nhất định trong nghiệp vụ thực hiện hỗ trợ người dân vay vốn. Hoạt động của tổ tiết kiệm - vay vốn tại các xã có chất lượng chưa đồng đều. Cụ thể, xã Vũ Minh có 19 tổ tiết kiệm và vay vốn, trong đó 14 tổ được đánh giá chất lượng hoạt động trung bình, 5 tổ chất lượng yếu; xã Yên Lạc có 5 tổ tiết kiệm và vay vốn, trong đó 4 tổ được đánh giá chất lượng hoạt động khá, 1 tổ chất lượng trung bình; xã Ca Thành có 12 tổ tiết kiệm và vay vốn, trong đó 10 tổ được đánh giá chất lượng hoạt động khá, 2 tổ chất lượng trung bình.

4.2. Hoạt động giảm nghèo đa chiều thông qua hỗ trợ việc làm

Hỗ trợ việc làm là những hoạt động cụ thể của các chủ thể có trách nhiệm nhằm tăng khả năng tự tạo việc làm hoặc tìm được việc làm phù hợp cho người lao động, nhằm tạo thu nhập ổn định, hướng tới thoát nghèo bền vững. Chính sách việc làm là một trong những trụ cột của hệ thống an sinh xã hội, mang tính chủ động, tích cực trong phòng ngừa rủi ro.

Chủ thể có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ việc làm cho người lao động thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo là các cán bộ chính sách ở địa phương, cụ thể là: Cán bộ Văn hóa - xã hội, cán bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các hội, đoàn thể (hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thanh niên), cán bộ các trung tâm dịch vụ việc làm và cán bộ thôn, xóm. Những chủ thể này sẽ hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo có việc làm theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Theo kết quả khảo sát tại địa bàn, chủ thể chịu trách nhiệm chính tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ việc làm cho người dân là phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và công chức văn hóa xã hội cấp xã.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, có 148/150 người được phỏng vấn trả lời là “có biết đến chính sách hỗ trợ việc làm. Như vậy, thông tin về chính sách có độ bao phủ gần như đạt yêu cầu 100%. Khi được hỏi về những hoạt động hỗ trợ việc làm cho người nghèo nào đang được thực hiện ở địa phương, nhóm nghiên cứu thu được kết quả như sau:

Bảng 6. Thực trạng các hoạt động giảm nghèo thông qua hỗ trợ việc làm được thực hiện tại huyện Nguyên Bình (cũ)

Hoạt động hỗ trợ việc làm	Không thực hiện (%)	Không rõ (%)	Có thực hiện (%)
Cung cấp thông tin về thị trường lao động (thông tin việc làm)	0	14,0	86,0
Tổ chức hội chợ/ngày hội việc làm	0	9,3	90,7
Kết nối người lao động với nhà tuyển dụng trong nước	18,7	23,3	58,0
Hỗ trợ xuất khẩu lao động	0	15,3	84,7
Hỗ trợ vay vốn tự tạo việc làm	0	12,7	87,3
Tìm đầu ra cho sản phẩm	25,3	54,0	20,7

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài của Trang (2025)

Kết quả tổng hợp cho thấy các hoạt động hỗ trợ việc làm khá phong phú, những hoạt động được nhiều người dân cho rằng có được thực hiện ở địa phương là: Tổ chức ngày hội việc làm (90,7%), hỗ trợ cho vay vốn tự tạo việc làm (87,3%) và cung cấp thông tin về thị trường lao động (86%). Hoạt động xuất khẩu lao động có nhiều ý kiến cho biết có được thực hiện ở địa phương song cũng có 15,3% không rõ. Đáng chú ý là hoạt động hỗ trợ tìm đầu ra cho sản phẩm ở huyện Nguyên Bình có hơn một nửa người được hỏi nói rằng “không rõ” có được thực hiện hay không và 25,3% nói là “không thực hiện”. Cùng với việc hỗ trợ người dân nghèo tìm đầu ra cho sản phẩm còn hạn chế, hoạt động

kết nối người lao động với nhà tuyển dụng cũng chưa được đánh giá cao. Cụ thể, có tới 18,7% ý kiến cho rằng không thực hiện kết nối và 23,3% không rõ có thực hiện hay không.

Quá trình hỗ trợ người dân tìm việc làm và tự tạo việc làm có sự tham gia của các chủ thể thuộc những cơ quan, tổ chức khác nhau ở địa phương, trong đó đội ngũ cán bộ, cộng tác viên gặp gỡ, hỗ trợ trực tiếp người dân đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng tiếp cận và thực hiện hiệu quả hoạt động này. Khi được đề nghị: “Ông/bà đánh giá về mức độ thường xuyên trực tiếp tham gia hỗ trợ việc làm cho hộ nghèo của các cán bộ/tổ chức sau đây”, kết quả thu được như sau:

Bảng 7. Mức độ tham gia của các chủ thể thực hiện hỗ trợ việc làm ở huyện Nguyên Bình (cũ)

TT	Chủ thể thực hiện hỗ trợ việc làm giảm nghèo		Không hỗ trợ	Ít khi hỗ trợ	Bình thường	Hỗ trợ khá thường xuyên	Hỗ trợ rất thường xuyên
1	Cán bộ chính sách (Văn hóa - Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Số hộ	0	27	109	14	0
		Tỷ lệ	18,0		72,7	9,3	
2	Cán bộ ngân hàng	Số hộ	0	16	107	25	2
		Tỷ lệ	10,7		71,3	18	
3	Cán bộ hội phụ nữ	Số hộ	4	7	89	44	6
		Tỷ lệ	7,4		59,3	33,3	
4	Cán bộ hội nông dân	Số hộ	2	5	83	52	8
		Tỷ lệ	4,6		55,3	40,1	
5	Cán bộ đoàn thanh niên	Số hộ	0	13	24	68	45
		Tỷ lệ	8,7		16,0	75,3	
6	Cán bộ thôn, xóm	Số hộ	11	9	63	47	20
		Tỷ lệ	13,3		42,0	44,7	
7	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	Số hộ	26	61	63	0	0
		Tỷ lệ	58,0		42,0	0	
8	Khác (bạn, người thân, hàng xóm, hội cựu chiến binh)	Số hộ	19	28	77	26	0
		Tỷ lệ	31,4		51,3	17,3	

Nguồn: Số liệu điều tra thực hiện 2025

Bảng xếp hạng cho thấy các chủ thể thường xuyên gặp gỡ, hỗ trợ trực tiếp người dân tiếp cận và thụ hưởng các chế độ ưu đãi khi tìm kiếm/tạo việc làm giảm nghèo là cán bộ đoàn thanh niên với 75,3% ý kiến cho rằng được hỗ trợ thường xuyên và rất thường xuyên từ tổ chức này. Cán bộ thôn, xóm và hội nông dân cũng là những chủ thể tích cực trong hỗ trợ việc làm cho người nghèo, cận nghèo với tỷ lệ đánh giá ở mức thường xuyên và rất thường xuyên cho mỗi tổ chức trên lần lượt là 44,7% và 40,1%. Cán bộ chính sách, cán bộ ngân hàng

tham gia hỗ trợ việc làm thông qua hoạt động thực hiện các dự án, cho vay tín dụng ưu đãi, được đánh giá chủ yếu ở mức độ trung bình khi trực tiếp hỗ trợ người dân (lần lượt là 72,7% và 71,3%). Cán bộ trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên ít khi tham gia trực tiếp trong hỗ trợ việc làm cho người dân với tỷ lệ trả lời không và ít khi hỗ trợ là 58,0%.

Khảo sát về mức độ hài lòng của người dân về hoạt động giảm nghèo thông qua hỗ trợ việc làm của các chủ thể ở địa phương, kết quả tổng hợp như sau:

Bảng 8. Mức độ hài lòng của người dân về hoạt động hỗ trợ việc làm

TT	Các nội dung hỗ trợ việc làm bền vững	Điểm trung bình	Xếp hạng
1	Cung cấp thông tin về thị trường lao động (thông tin việc làm)	3,97	1
	Tổ chức hội chợ/ngày hội việc làm	2,73	2
2	Kết nối người lao động với nhà tuyển dụng trong nước	2,62	4
3	Hỗ trợ xuất khẩu lao động	2,65	3
4	Hỗ trợ vay vốn tự tạo việc làm	2,61	5
5	Tìm đầu ra cho sản phẩm	2,43	6

Nguồn: Số liệu tổng hợp của nhóm nghiên cứu, 2025

Hoạt động được đánh giá hài lòng nhất trong hỗ trợ việc làm là cung cấp thông tin về thị trường lao động (thông tin việc làm) với điểm trung bình 3,97/5. Các hoạt động được người dân cho rằng hài lòng ở mức độ trung bình là: Tổ chức hội chợ/ngày hội việc làm (2,73 điểm). Mặc dù vẫn ở mức trung bình song số điểm đánh giá về mức độ hài lòng thấp hơn hai hoạt động trên là: Hỗ trợ xuất khẩu lao động (2,65 điểm), kết nối người lao động với nhà tuyển dụng trong nước (2,62 điểm) và hỗ trợ vay vốn tự tạo việc làm (2,61 điểm). Đáng lưu ý là hoạt động tìm đầu ra cho sản phẩm có nhận định là chưa hài lòng, chỉ được 2,43 điểm.

Theo kết quả phỏng vấn sâu cá nhân, kinh phí thực hiện chính sách việc làm bền vững được cấp từ ngân sách trung ương, xã không có quỹ riêng. Hiện tại xã không có doanh nghiệp nào tài trợ học phí cho học viên. Hội nghị phổ biến chính sách pháp luật về lao động, việc làm, thông tin thị trường lao động được tổ chức định kỳ tại xã, thu hút được khoảng 50 người tham gia mỗi buổi. Theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nguyên Bình (cũ), nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện là 4.140 triệu đồng với 64 hộ vay vốn trong đó cho vay tạo việc làm 785 lao động với số tiền 68.628 triệu đồng. Trong năm 2024, Ngân hàng Chính sách xã hội đã hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 37 khách hàng với số tiền 2.988 triệu đồng; riêng hộ nghèo 06 hộ, số tiền 392 triệu đồng, hộ cận

nghèo 02 hộ, số tiền 200 triệu đồng; hộ dân tộc thiểu số và miền núi 05 hộ, 200 triệu đồng.

Về tự tạo việc làm, đa phần các hộ gia đình nghèo ở huyện Nguyên Bình (cũ) đã phát triển trồng trọt, chăn nuôi với những giống tốt, tạo ra đặc sản vùng miền như: Trồng lê VH6 tại xã Ca Thành, chăn nuôi dê tại xã Vũ Minh, nuôi bò sinh sản tại các xã Vũ Minh, Yên Lạc, Ca Thành. Trên toàn huyện, nhiều dự án phát triển nông nghiệp, tự tạo việc làm đang được tiến hành như: Trồng cây mận máu, trồng trúc, nuôi lợn nội thương phẩm, nuôi ong...

Về hỗ trợ xuất khẩu lao động, mặc dù đây là nội dung trong chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới song thực tiễn triển khai còn nhiều khó khăn. Từ đầu năm 2024 đến thời điểm khảo sát, toàn huyện có 8 lao động đã được hoàn thiện hồ sơ, hoàn thành khóa đào tạo và xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và đang tiếp tục hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ cho 04 lao động. Chị V.T.H, cán bộ hội phụ nữ giải thích về những rào cản trong hoạt động này: “Nhiều thanh niên đi làm việc ở nước ngoài tự liên hệ trực tiếp với công ty tuyển dụng trên các trang mạng xã hội hoặc qua giới thiệu của người quen, không qua các kênh giới thiệu, tuyển dụng của địa phương. Nhiều trường hợp sau khi học xong lại không được doanh nghiệp tuyển dụng hoàn chỉnh hồ sơ hỗ trợ nên không thực hiện hỗ trợ được cho người lao động. Do hạn chế về dân trí, số người có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài hằng năm ít”.

5. Bàn luận

Nghiên cứu thực trạng tổ chức thực hiện tiêu chí nghèo đa chiều thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thông qua hỗ trợ tín dụng ưu đãi và tạo việc làm tại huyện Nguyên Bình (cũ) cho thấy những bất cập hiện nay là:

- Còn hiện tượng người dân có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và địa phương, chưa chủ động, tích cực vươn lên thoát nghèo.

- Hoạt động hỗ trợ người dân nghèo tìm đầu ra cho sản phẩm còn hạn chế.

- Hoạt động kết nối người lao động với nhà tuyển dụng cũng chưa được đánh giá cao.

- Hoạt động xuất khẩu lao động kết quả chưa tương xứng với tiềm năng.

- Hoạt động của tổ tiết kiệm - vay vốn tại các xã có chất lượng chưa đồng đều, còn không ít tổ xếp loại chất lượng yếu. Khả năng quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách của một số tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn còn hạn chế, một số tổ trưởng tuổi đời đã cao, ứng dụng công nghệ để xử lý và triển khai công việc chưa kịp thời dẫn đến chất lượng hoạt động của tổ còn hạn chế.

- Còn tình trạng nợ quá hạn chưa thu dứt điểm do người vay chống đối, đùn đẩy trách nhiệm trả nợ, các thành viên trong hộ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ, người vay đi tù, người thừa kế bỏ đi khỏi địa phương, lãi tổn đọng tăng do một số hộ thiếu ý thức không trả lãi đúng kỳ hạn.

Kết quả phỏng vấn sâu cá nhân và qua phương pháp phân tích tài liệu, báo cáo, nguyên nhân của những bất cập trên được phát hiện gồm:

Thứ nhất, quá trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới ở địa phương đang gặp phải nhiều khó khăn do nguồn lực hạn chế cả về tài chính, con người và điều kiện tự nhiên. Về kinh tế, địa phương là xã thuần nông với 100% số hộ làm nông nghiệp, chủ yếu độc canh cây lúa và ngô, thu nhập bình quân đầu người còn thấp, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn. Nguồn thu ngân sách của xã hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu. Việc phát triển sản xuất nông nghiệp vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa hình thành được các vùng sản xuất hàng hóa tập trung và gặp khó khăn trong việc bao tiêu sản phẩm. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, sản xuất chưa gắn với tiềm năng và lợi thế của địa phương.

Thứ hai, trình độ dân trí không đồng đều dẫn đến nhận thức của một bộ phận người dân về giảm nghèo thông qua tín dụng ưu đãi và tạo việc làm còn hạn chế, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Bên cạnh đó, một số phong tục, tập quán canh tác

lạc hậu vẫn còn tồn tại, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi còn nhiều hạn chế. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và làm chậm quá trình nâng cao đời sống người dân.

Thứ ba, tỷ lệ hộ nghèo vẫn ở mức cao, một số hộ có tâm lý ngại thoát nghèo. Một số xóm còn thiếu nước sinh hoạt vào mùa khô, người dân cư trú phân tán khiến việc đầu tư hệ thống điện, nước gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo an toàn.

Thứ tư, công tác tuyên truyền, vận động, các hoạt động của một số tổ chức, đoàn thể chưa thường xuyên và thiếu tính liên tục, làm giảm hiệu quả trong việc phát huy vai trò chủ thể của người dân. Công tác tuyên truyền còn gặp khó khăn do sự thụ động của một bộ phận người dân, ảnh hưởng đến phong trào chung của toàn xã.

Thứ năm, nguồn vốn thực hiện giảm nghèo chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương và Nhà nước, trong khi đó ngân sách bố trí cho cơ sở hạ tầng còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế tại địa phương. Việc chưa huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội và khai thác nội lực địa phương cũng làm giảm hiệu quả thực hiện chương trình.

Cuối cùng, do cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể, người đứng đầu ở xã công việc kiêm nhiệm nhiều nên công tác tuyên truyền, vận động chưa được thường xuyên, liên tục, công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên, kịp thời, hiệu quả chưa cao; Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ủy thác với ngân hàng chính sách xã hội chưa bao quát toàn diện các công đoạn được ủy thác, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn chưa theo kế hoạch, các nội dung kiểm tra chưa được đánh giá cụ thể, việc đôn đốc nợ đến hạn, lãi tổn đọng, nợ quá hạn một số nơi chưa thực sự quyết liệt.

Từ những nguyên nhân được phát hiện, tác giả đề xuất một số khuyến nghị sau đây:

- Địa phương cần quy hoạch vùng sản xuất tập trung, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi phù hợp. Đẩy mạnh liên kết nông dân - doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, tranh thủ các nguồn lực ngoài ngân sách như tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, kiều bào để đầu tư hạ tầng thiết yếu.

- Nâng cao dân trí và thay đổi tư duy sản xuất: Tăng cường tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất; phối hợp với các tổ chức, trung tâm học tập cộng đồng để nâng cao nhận thức người dân, thay đổi tập quán lạc hậu và khuyến khích áp dụng mô hình sản xuất mới.

- Cải thiện hạ tầng: Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, cho vay ưu đãi. Đối

với các khu dân cư phân tán, cần ưu tiên đầu tư điện - nước ở khu vực đông dân, lồng ghép nhiều nguồn vốn để nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng dễ hiểu, phù hợp từng nhóm đối tượng. Phát huy vai trò người có uy tín và các tổ chức đoàn thể trong vận động người dân tham gia tích cực vào các hoạt động giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường xã hội hóa nguồn vốn; công khai minh bạch tài chính để tạo niềm tin. Nâng cao năng lực quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tránh lãng phí.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành: Phân công công việc rõ ràng, giám kiểm nhiệm. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai chương trình, đặc biệt với hoạt động vay vốn để nâng cao hiệu quả và trách nhiệm của các bên liên quan.

6. Kết luận

Là một huyện miền núi với nhiều khó khăn về cả chủ quan và khách quan, việc hoàn thành tiêu chí nghèo đa chiều trong bộ tiêu chí đánh giá nông thôn mới đối với Nguyên Bình (cũ) là một chặng đường gian nan. Cần thực hiện đồng bộ những giải pháp như: Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao dân trí, giảm nghèo bền vững, cùng với cải thiện hạ tầng, đổi mới công tác tuyên truyền, tăng cường huy động nguồn lực xã hội và nâng cao năng lực điều hành, giám sát của chính quyền. Các giải pháp cần được thực hiện đồng bộ, có lộ trình cụ thể và phù hợp với điều kiện thực tế. Quan trọng nhất là phải phát huy vai trò chủ thể của người dân, tạo sự đồng thuận và chung sức trong quá trình thực hiện. Chỉ khi đó, mục tiêu hoàn thành tiêu chí nghèo đa chiều của huyện Nguyên Bình (cũ) mới có thể đạt được một cách bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Abhijit Banerjee và Esther Duflo. (2011). *Poor Economics: A Radical Rethinking of the Way to Fight Global Poverty*. Public Affairs, ISBN 978-1-58648-798-0

Bình, L.T.T. (2020). *Giải pháp giảm nghèo bền vững ở Hà Nội*. Luận án tiến sĩ. Học viện Khoa học Xã hội

Châu, N.V (2009). *Ảnh hưởng tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội đến giảm tỷ lệ nghèo tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang*. Luận văn thạc sĩ. Đại học Thái Nguyên.

Hong, V.T.D (2022). *Essays on the impact of microcredit on women's empowerment*. Luận án tiến sĩ. University of Canterbury, New Zealand

Koirala, M.P và cộng sự. (2024). *Examining the causes and effects of time overruns in construction projects promoted by rural municipalities in Nepal*. Elsevier Ltd, DOI: 10.1016/j.evalprogplan.2024.102436

Madhav, P.K và Roshan, S.S. (2024). *Examining the causes and effects of time overruns in construction projects promoted by rural municipalities in Nepal*. Evaluation and Program Planning, Elsevier, vol. 105(C). DOI: 10.1016/j.evalprogplan.2024.102436

Schroeder, E. (2020). *The impact of microcredit borrowing on household consumption in Bangladesh*, Applied Economics, 1-15. doi:10.1080/00036846.2020.

Trang, P.H. (2025). *Tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng*. Đề tài khoa học Trường Đại học Lao động - Xã hội.

UBND huyện Nguyên Bình. (2024). *Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo*

UBND huyện Nguyên Bình. (2024). *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*.

UBND xã Vũ Minh. (2024). *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 đến tháng 2/2025 trên địa bàn xã Vũ Minh*.

UBND xã Yên Lạc. (2024). *Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 đến nay trên địa bàn xã Yên Lạc*.

UBND xã Ca Thành. (2024). *Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*.

Yến, V.T (2020). *"Chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động Việt Nam trở về từ nước ngoài"*. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Thương mại